

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Thông tin tổng quát

- Tên ngành đào tạo
 - + Tiếng Việt: **Các hướng nghiên cứu về hoạt động quản lý và đào tạo trong lĩnh vực Thông tin – Thư viện**
 - + Tiếng Anh: Research on management in library and information field
- Mã số môn học
- Bộ môn: Thư viện học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: PGS.TS. Nguyễn Hồng Sinh
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản (chung)

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 4 tín chỉ
 - + Lý thuyết: 2 tín chỉ (30 tiết)
 - + Thực hành: 2 tín chỉ (60 tiết)
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận:

Mô tả vắn tắt nội dung môn học (*trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT.*)

- Vị trí và mục tiêu của môn học: Chuyên đề dành cho phương thức đào tạo định hướng nghiên cứu nhằm gia tăng năng lực nghiên cứu khoa học cho người học. Cụ thể, môn học cung cấp cho người học các hướng nghiên cứu chuyên sâu về các chủ đề liên quan đến công tác quản lý trong lĩnh vực thông tin – thư viện (TT-TV), đồng thời tăng cường hướng dẫn kỹ năng nghiên cứu định tính; từ đó giúp cho người học khả năng phát triển và triển khai nghiên cứu các chủ đề liên quan theo cách tiếp cận định tính.
- Nội dung chính: (1) Các phương pháp và kỹ thuật triển khai nghiên cứu định tính (2) Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong quản lý các khâu của vòng đời thông tin, (3) Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong hoạt động giáo dục chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp cho nguồn nhân lực trong lĩnh vực TT-TV, (4) Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong quản lý nhà nước và quản lý các cơ quan tổ chức trong lĩnh vực TT-TV.
- Quan hệ với các môn học khác: môn học tiên quyết gồm tất cả các môn bắt buộc của CTĐT.

Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐN L (4)
G1	Cung cấp cho người học nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản lý các hoạt động chuyên môn và hành chính, hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực TT-TV.	4.1.1 (PLO1)	5
G2	Thúc đẩy người học khám phá những chủ đề cần triển khai nghiên cứu trong bối cảnh hoạt động TT-TV hiện nay của Việt Nam.	4.1.3 (PLO3)	5
G3	Tăng cường khả năng thiết kế nghiên cứu định tính và quản lý các hoạt động trong chu trình nghiên cứu khoa học	4.2.4 (PLO7)	4
G4	Rèn luyện cho người học kết hợp các kỹ năng thông tin và học tập trong quá trình thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học	4.2.3 (PLO6)	4
G5	Thúc đẩy người học ứng xử theo các nguyên tắc đạo đức của IFLA và các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu trong quá trình khám phá chủ đề nghiên cứu cũng như thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học	4.3.1 (PLO8)	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy)

CDR (G.x.x) (1)	Mô tả CDR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Tranh luận các vấn đề về công tác quản lý cần triển khai nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hoạt động TT-TV hiện nay tại Việt Nam.	T
G2.1	Biện luận được chủ đề triển khai nghiên cứu	T,U
G3.1	Vận dụng các kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động nghiên cứu.	T,U
G4.1	Kết hợp được các kỹ năng thông tin và nghiên cứu định tính vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.	
G5.1	Ứng xử theo các nguyên tắc đạo đức của IFLA và các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu trong quá trình khám phá chủ đề nghiên cứu cũng như thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học.	

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, các chủ đề CDR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CD R	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1+2 Lý thuyết	Bài 1: Nghiên cứu định tính - Hệ nhận thức diễn giải - Thiết kế định tính - Thu thập dữ liệu định tính - Phân tích dữ liệu định tính - Trình bày dữ liệu định tính	G3.1 G4.1 G5.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài Hoạt động tự học: - Lập bản kế hoạch chi tiết cho các hoạt động cần thực hiện đối với môn học - Tìm kiếm và truy cập vào các nguồn internet trình bày các chương trình đào tạo ngành TT-TV tại các trường đại học trong và ngoài nước - Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	A1.1 A1.2
3 Lý thuyết	Bài 2 Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong quản lý các khâu của vòng đời thông tin	G1.1 G3.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài Hoạt động tự học: - Tìm kiếm và truy cập vào các nguồn internet trình bày các chương trình đào tạo ngành TT-TV tại các trường	A1.1 A1.2 A2.1

			đại học trong và ngoài nước - Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	
4 Lý thuyết	Bài 3 Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong hoạt động giáo dục chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp cho nguồn nhân lực trong lĩnh vực TT-TV,	G2.1 G3.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài Hoạt động tự học: - Đọc tài liệu - Tìm kiếm và truy cập vào các nguồn internet trình bày các hoạt động đào tạo tiếp tục trong và ngoài nước - Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	A1.1 A1.2 A2.1
5 Lý thuyết	Bài 4 Các nội dung và cách tiếp cận nghiên cứu trong quản lý nhà nước và quản lý các cơ quan tổ chức trong lĩnh vực TT-TV.		Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài Hoạt động tự học: - Đọc tài liệu - Tìm kiếm và truy cập vào các nguồn internet trình bày các hoạt động đào tạo tiếp tục trong và ngoài nước - Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	A1.1 A1.2 A2.1
6 Thực hành	A1.1 Xác định đề tài và hướng nghiên cứu	G1.1 G2.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá	A1.1

			trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Học viên nộp bài tập cho giảng viên theo lịch quy định và nhận phản hồi từ giảng viên; từ đó bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập.	
7	Trình bày kết quả chọn đề tài và hướng nghiên cứu	G1.1 G2.1 G4.1	- Học viên trình bày tiểu luận nêu lý do chọn đề tài, mục đích, nhiệm vụ, và hướng nghiên cứu (đề cương cơ bản) - Học viên nộp bài tập cho giảng viên theo lịch quy định và nhận phản hồi từ giảng viên; từ đó bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập.	A1.1
8,9 Thực hành	A1.2 Thực hiện Phân thiết kế nghiên cứu định tính	G2.1 G3.1 G4.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Học viên nộp bài tập cho giảng viên theo lịch quy	A1.2
10	Trình bày Phân thiết kế nghiên cứu	G5.1		A1.2
11+12+1 3 Thực hành	Thực hiện Phân nghiên cứu theo quy định	G1.1 G2.1 G3.1 G4.1		A2.1
14+15 Thực hành	Báo cáo kết quả nghiên cứu	G5.1		A2.1
16	<i>Nhận phản hồi của giảng viên</i>	G1.1 G2.1 G3.1 G4.1		A2.1

		G5.1	định và nhận phản hồi từ giảng viên; từ đó bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập.	
17+18 Lý thuyết	Thuyết trình và thảo luận	G1.1 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	- Học viên trình bày nội dung bài tập như một báo cáo chuyên đề - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày - Nêu các vấn đề phát hiện trong thực tiễn cần được tiếp tục tìm hiểu.	A2.1

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 Chọn đề tài nghiên cứu (tiểu luận)	G1.1, G2.1, G4.1	25
	A1.2 Thiết kế nghiên cứu định tính (tiểu luận)	G2.1, G3.1 G4.1, G5.1	25
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Trình bày báo cáo và thảo luận kết quả nghiên cứu	G1.1, G2.1 G3.1, G4.1, G5.1	50

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A 1.1 Đánh giá giữa kỳ

Cấu trúc đề thi: Chọn đề tài nghiên cứu

- Sử dụng ít nhất 10 tài liệu tham khảo để xác định chủ đề nghiên cứu
- Trình bày lý do chọn đề, lịch sử nghiên cứu vấn đề, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, hướng nghiên cứu

Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G2.1, G4.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Mức đánh giá: 25% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả	Nêu lý do chọn đề tài 20%	Nêu đầy đủ, đúng và	Nêu đầy đủ, đúng, mức	Nêu đúng, còn chưa đầy đủ và	Nêu đúng, chưa đầy đủ	Nêu chưa đúng

tiêu chí	G2.1	thuyết phục lý do	thuyết phục chưa cao	thuyết phục chưa cao	và chưa thuyết phục	
	<i>Lịch sử nghiên cứu vấn đề</i> 20% G1.1	Tổng quan có hệ thống, dẫn dắt rõ ràng, và nêu được thiếu hụt phù hợp	Tổng quan có hệ thống, dẫn dắt rõ ràng, và nêu được thiếu hụt chưa thuyết phục	Tổng quan có hệ thống, dẫn dắt chưa rõ, và nêu thiếu hụt chưa thuyết phục	Tổng quan có hệ thống, dẫn dắt nêu thiếu hụt không rõ ràng	Tổng quan có thiếu hệ thống
	<i>Mục đích, nhiệm vụ, hướng nghiên cứu</i> 20% G2.1	Rõ ràng, đầy đủ, chính xác, thuyết phục	Rõ ràng, đầy đủ, chính xác	Rõ ràng, có phần chưa đầy đủ và chính xác	Rõ ràng, đầy đủ, chính xác, thuyết phục	Không rõ ràng
	<i>Chất lượng của tài liệu</i> 20% G4.1	Nhiều hơn số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú; tác giả uy tín	Đúng số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn 2 so với số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung phù hợp, phong phú;	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp chưa cao

A 1.2 Đánh giá giữa kỳ

Cấu trúc đề thi: Bản thiết kế nghiên cứu

- Trình bày các bước (giai đoạn) nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu, thu thập và phân tích dữ liệu, kế hoạch triển khai nghiên cứu, các vấn đề về đạo đức nghiên cứu
- Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G2.1, G3.1, G4.1, G5.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Mức đánh giá: 25% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	<i>Sơ đồ thiết kế và giải thích</i> 25% G2.1	-Mô hình hoá rõ ràng các bước trong quy trình nghiên cứu -Mô tả và giải thích rõ ràng, thuyết phục các bước -Trình bày trích dẫn đúng và đầy đủ	-Mô hình hoá được các bước trong quy trình nghiên cứu -Mô tả và giải thích rõ ràng -Trình bày trích dẫn đầy đủ nhưng có sai sót quy cách	-Mô hình hoá có phần chưa rõ ràng -Mô tả rõ nhưng và giải thích chưa rõ -Trình bày trích dẫn còn thiếu và có sai sót quy cách	-Mô hình hoá không rõ ràng -Mô tả và giải thích chưa rõ ràng, -Trình bày trích dẫn thiếu và sai quy cách	-Chưa mô hình hoá -Mô tả chưa rõ và chưa biết giải thích -Trình bày trích dẫn thiếu và sai quy cách
	<i>Chọn mẫu</i> 15%	-Chiến lược mẫu phù hợp -Lý giải thuyết phục, có trích dẫn đầy đủ	-Chiến lược mẫu phù hợp -Lý giải thuyết phục, trích dẫn chưa đầy đủ	-Chiến lược mẫu phù hợp -Lý giải chưa thuyết phục, có trích dẫn	-Chiến lược mẫu chưa phù hợp -Lý giải chưa thuyết phục, thiếu trích dẫn	-Chiến lược mẫu sai -Lý giải không phù hợp -Chưa rõ tính khả tin

		-Cho thấy tính khả tin	-Cho thấy tính khả tin	-Cho thấy tính khả tin	-Chưa rõ tính khả tin	
	<i>Thu thập dữ liệu</i> 15% G1.1	-Mô tả phương pháp đúng, phù hợp, dễ hiểu, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp đúng, phù hợp, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp phù hợp, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp chưa phù hợp, có trích dẫn	-Mô tả phương pháp chưa đúng và chưa phù hợp, thiếu trích dẫn
	<i>Phân tích dữ liệu</i> 10%	-Mô tả phương pháp đúng, phù hợp, dễ hiểu, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp đúng, phù hợp, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp phù hợp, có trích dẫn đầy đủ	-Mô tả phương pháp chưa phù hợp, có trích dẫn	-Mô tả phương pháp chưa đúng và chưa phù hợp, thiếu trích dẫn
	<i>đạo đức nghiên cứu</i> 10%	-Xác định đúng vấn đề -Đưa biện pháp phù hợp, toàn diện, khả thi	-Xác định đúng vấn đề -Đưa biện pháp phù hợp, toàn diện, có phần thiếu khả thi	-Xác định đúng vấn đề -Đưa biện pháp phù hợp, có phần chưa toàn diện và khả thi	-Xác định chưa đúng vấn đề -Đưa biện pháp chưa phù hợp, thiếu khả thi	-Xác định chưa đúng vấn đề -Đưa biện pháp không phù hợp, thiếu toàn diện và khó khả thi
	<i>Kế hoạch nghiên cứu</i> 25%	-Rõ ràng, đầy đủ -Phù hợp -Khả thi	-Rõ ràng, đầy đủ -Phù hợp -Có phần chưa khả thi	-Rõ ràng, chưa đầy đủ -Phù hợp - Có phần chưa khả thi	-Chưa rõ ràng, chưa đầy đủ -Phù hợp -Có phần chưa khả thi	-Chưa rõ ràng, chưa đầy đủ -Chưa phù hợp -Chưa khả thi

A2.1 Đánh giá cuối kỳ: Trình bày báo cáo và thảo luận kết quả nghiên cứu

Cấu trúc đề thi:

- Học viên triển khai nghiên cứu theo thiết kế
- Trình bày văn bản báo cáo kết quả nghiên cứu
- Thuyết trình và thảo luận kết quả nghiên cứu
- Phản biện kết quả nghiên cứu của bạn học

Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G2.1, G3.1, G4.1, G5.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Điểm cộng: Hình thức và văn phong +0,5. (văn bản đẹp, phù hợp, đúng chính tả và ngữ pháp, trích dẫn đúng quy định)

Mức đánh giá: 50% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Chất lượng văn bản báo cáo 20%	Đầy đủ nội dung, chính xác, rõ ràng, thuyết phục	Đầy đủ nội dung, chính xác, rõ ràng,	Đầy đủ nội dung, chính xác, chưa rõ	Đầy đủ nội dung, có phần chưa chính xác,	Không đầy đủ nội dung

	<i>G2.1 G5.1</i>			ràng và thuyết phục		
	<i>Chất lượng trình bày báo cáo 15% G3.1 G4.1</i>	Đúng quy cách, văn phong khoa học, giúp nhận diện các nội dung quan trọng	Tổng hợp đầy đủ các kinh nghiệm có thể vận dụng, và có lý giải	Tổng hợp một số kinh nghiệm nổi bật có thể vận dụng, và có lý giải rõ ràng	Tổng hợp một số kinh nghiệm có thể vận dụng, và có lý giải	Tổng hợp và lý giải sơ sài
	<i>Bảo vệ kết quả nghiên cứu 15% G2.1</i>	Biện luận chắc chắn, rõ ràng, thuyết phục	Biện luận rõ ràng, cơ sở có phần chưa chắc chắn, thuyết phục	Biện luận chưa có cơ sở chắc chắn, có phần chưa rõ ràng	Biện luận thiếu cơ sở	Biện luận thiếu cơ sở, không rõ ràng
	<i>Phản biện nghiên cứu của bạn học 30% G1.1</i>	Phản biện đúng, đầy đủ, cách thức thuyết phục	Phản biện đúng, có phần chưa đầy đủ, thuyết phục	Phản biện đúng, có phần chưa đầy đủ, có phần chưa thuyết phục	Phản biện chưa đúng, đầy đủ, chưa thuyết phục	Phản biện sơ sài và không thuyết phục

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học)

Tài liệu học tập chính

Bài giảng do giảng viên cung cấp

(Không có tài liệu công bố được hơn là tài liệu học tập chính cho phần chuyên đề).

Tài liệu tham khảo

Các tài liệu trong danh mục tài liệu học tập của những môn học sau.

- Phương pháp nghiên cứu khoa học Thông tin – Thư viện
- Lãnh đạo và quản lý trong hoạt động Thông tin – Thư viện
- Quản lý hệ thống dịch vụ Thông tin – thư viện
- Quản lý tài nguyên thông tin
- Xử lý thông tin nâng cao
- Người dùng tin trong môi trường số
- Thiết kế và quản lý dự án
- Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động Thông tin – Thư viện

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn (các mục có thể cập nhật nếu cần gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá).
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học.

- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

TP.HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022
TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh